

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026-2030, xã Tài Văn

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Tài Văn về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2025-2030, xã Tài Văn.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tài Văn ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2025-2030, xã Tài Văn, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Những mặt làm được

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tài Văn, nhìn chung tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã có những chuyển biến tích cực, tuy ảnh hưởng bởi tình hình thời tiết và dịch bệnh nhưng các chỉ tiêu vẫn đạt vượt và đạt cơ bản kế hoạch đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; sản xuất nông nghiệp, thủy sản phát triển khá; công tác thủy lợi, xây dựng cơ bản được triển khai nhanh; giá trị sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt chỉ tiêu kế hoạch; văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, chính sách đối với người có công, đối tượng nghèo được thực hiện tốt; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, an toàn giao thông có sự chuyển biến tích cực; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, cải cách hành chính được triển khai tốt, công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tập trung triển khai thực hiện.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, xã vẫn còn những tồn tại nhất định như:

- Sản xuất nông nghiệp chưa nâng cao được giá trị sản phẩm, chưa liên kết được với các doanh nghiệp thu mua nông sản của người dân, dẫn đến một số mặt hàng nông sản của người sản xuất ra thị trường giá cả không ổn định.
- Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững.
- Công tác huy động học sinh ở cấp tiểu học chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết.
- Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có lúc chưa sâu rộng.

- Việc giáo dục ý thức tự phòng, tự quản trong nhân dân có mặt còn hạn chế.

3. Các nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Do tình hình biến đổi khí hậu diễn biến khó lường, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất; giá cả một số mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất đầu vào tăng, đầu ra không ổn định, ảnh hưởng đến đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

4. Những bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành

Trong nhiệm kỳ qua, tập thể thành viên UBND phát huy truyền thống đoàn kết nhất trí cao, vượt qua khó khăn, thách thức; trong chỉ đạo, điều hành phải lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, có tính đột phá để tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện, duy trì tốt chế độ họp sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành.

Công tác chỉ đạo, điều hành trong từng nhiệm vụ trọng tâm được tiến hành một cách sâu sát, quyết liệt, xác định rõ tiềm năng, thế mạnh gắn với trách nhiệm của từng ngành, lĩnh vực để tổ chức thực hiện; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến.

Thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính quyền và Mặt trận, các đoàn thể xã trong việc tập trung thực hiện tốt các vấn đề về an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo, điều hành UBND xã đã đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, chế độ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân để mọi người tự giác chấp hành và thực hiện.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2025 – 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Tài Văn lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 – 2030 đã đề ra. Trong đó, tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi để phát triển sản xuất, liên kết chuỗi giá trị sản phẩm, xây dựng và thực hiện các mô hình để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững; tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên tất cả các lĩnh vực theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2026-2035; tăng cường đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (ưu tiên cho kết cấu hạ tầng giáo dục, giao thông); cải thiện môi trường đầu

tư kinh doanh; nâng cao năng suất lao động; nâng cao phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ, thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1. Tổng sản lượng lúa bình quân hằng năm đạt 56.168 tấn (trong đó, lúa đặc sản, lúa thơm chiếm 66,53%).

2.2. Tổng sản lượng thủy sản hằng năm đạt 738 tấn (trong đó, khai thác thủy hải sản: 30 tấn; nuôi trồng thủy sản khác: 708 tấn).

2.3. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất nông nghiệp, thủy sản đạt trên 170 triệu đồng.

2.4. Thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu giao đạt 16 tỷ 721 triệu đồng. Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước hằng năm tăng 10%.

2.5. Thu nhập bình quân đầu người đạt 90 triệu đồng.

2.6. Chăn nuôi đạt 168.000 con (trong đó, gia súc 18.000 con, gia cầm 150.000 con).

2.7. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của cơ sở cá thể đạt 1.000 tỷ đồng. Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của cơ sở cá thể tăng trên 10%.

2.8. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp trồng lúa đạt 80%.

2.9. Hằng năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt chỉ tiêu trên giao.

2.10. Hằng năm, tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp: Nhà trẻ đạt 25%; mẫu giáo đạt 95%; tiểu học đạt 99,5%; trung học cơ sở đạt 98,5%. 100% các điểm trường trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia (kể cả tái công nhận).

2.11. Tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 70% (trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ là 35%). Giải quyết việc làm hằng năm cho 600 lao động.

2.12. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội

- Phấn đấu 95% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Phấn đấu có khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (trong đó, nông dân và lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi).

2.13. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.

2.14. Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

2.15. Chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 90%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 75%.

2.16. Chỉ tiêu về quốc phòng – an ninh

- Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt 100% chỉ tiêu giao; công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng – an ninh đạt 100% chỉ tiêu giao.

- Đảm bảo hằng năm xã đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" đạt 75% và đến năm 2030 phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu xây dựng đơn vị hành chính cấp xã "không có ma túy" đạt 100%.

(Kèm theo Phụ lục chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2025- 2030, xã Tài Văn)

3. Các nhiệm vụ, định hướng và giải pháp phát triển các ngành, lĩnh vực và cơ cấu kinh tế trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2025 – 2030

a) Về phát triển kinh tế của địa phương

Tiếp tục chuyển đổi sản xuất nông nghiệp cần chú trọng tăng năng suất, sản lượng đi đôi với nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu thị trường. Triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, đẩy mạnh việc sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị thương phẩm cao.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển lúa đặc sản, lúa thơm (nhất là thực hiện chuỗi giá trị sản xuất lúa hữu cơ, lúa VietGap); nhân rộng các mô hình sản xuất lúa có hiệu quả, các mô hình sản xuất rau màu an toàn tập trung, ứng dụng công nghệ cao, đa dạng hóa về chủng loại sản phẩm, có khả năng thích nghi với điều kiện sinh thái phát triển của từng vùng.

Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung gắn với chuỗi giá trị; chủ động phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; cơ cấu lại ngành chăn nuôi theo hướng tăng tỷ trọng đàn bò, nhất là bò sữa, tiếp tục triển khai dự án chăn nuôi bò thịt, bò sữa.

Quan tâm duy trì và nâng chất các tiêu chí nông thôn mới, hướng đến đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại vào năm 2030.

Phối hợp các đơn vị đầu tư, xây dựng, mở rộng, cải tạo hệ thống công trình cấp nước tập trung, đảm bảo các áp đạt quy chuẩn về nước sạch theo kế hoạch.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, đưa kinh tế tư nhân trở thành một nguồn động lực của ngành kinh tế mũi nhọn. Cùng cố và phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác; xây dựng quy trình sản xuất VietGap gắn với mã vùng trồng cho sản phẩm, liên kết với các doanh nghiệp để tiêu thụ các mặt hàng nông sản. Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ sau thu hoạch trong nông nghiệp, chăn nuôi theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Thực hiện khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm, bảo đảm việc bố trí sử dụng đất hợp lý, phù hợp với quy hoạch. Đề ra các giải pháp, tháo gỡ khó khăn trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhất là cấp lần đầu. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án theo quy hoạch. Tăng cường kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất, san lấp mặt bằng trái phép, xây dựng công trình, nhà ở,...

Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc.

Tiếp tục tranh thủ các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông, thủy lợi, trường học, chợ,...đảm bảo phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đôn đốc việc triển khai thực hiện những công trình đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã.

Triển khai đồng bộ, chặt chẽ các giải pháp bảo vệ môi trường; quản lý và phát triển bền vững tài nguyên nước; có giải pháp ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Tăng cường các biện pháp xử lý chất thải rắn nguy hại. Thực hiện tốt công tác thu gom rác thải trên địa bàn xã.

Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực ngân sách nhà nước; tăng cường công tác quản lý thu ngân sách; tập trung thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các nguồn thu ngân sách theo dự toán. Triển khai quyết liệt các biện pháp giảm nợ đọng thuế, chống thất thu, trốn thuế. Thực hiện các biện pháp đảm bảo cho người dân thực hiện nghĩa vụ thuế được nhanh chóng, thuận lợi; phối hợp xử lý nghiêm các trường hợp trốn và gian lận thuế; có kế hoạch tiết kiệm chi và tích lũy để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi xã hội. Tiếp tục thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời chủ trương liên quan đến chính sách tín dụng, tập trung tháo gỡ khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục triển khai

các chương trình gắn kết tín dụng ngân hàng với chính sách chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tập trung vốn cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ về phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện. Đồng thời, triển khai các giải pháp giải quyết nợ xấu, chủ động xử lý, thu hồi nợ.

b) Về văn hóa - xã hội

Tập trung thực hiện tốt các giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học; tiếp tục nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và giáo viên, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đổi mới nội dung chương trình, tăng cường trang bị cơ sở vật chất trường lớp. Thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở; phấn đấu huy động học sinh các cấp học theo chỉ tiêu đề ra, khuyến khích xã hội hóa giáo dục để tăng thêm nguồn đầu tư cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ các ngày lễ, kỷ niệm; bảo tồn và phát huy những bản sắc văn hóa dân tộc. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành để phát triển kinh tế - xã hội; triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng. Phát huy hiệu quả, chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với các phong trào thi đua yêu nước, tạo nên sức mạnh tổng hợp trên mọi lĩnh vực.

Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia và nâng cao hơn nữa chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Đặc biệt, chú trọng việc y đức của người thầy thuốc, nhất là khâu khám chữa bệnh cho người nghèo. Thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng trong công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết và tay chân miệng. Phối hợp, tăng cường thực hiện công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm trên phạm vi toàn xã. Duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Tuyên truyền, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT, BHHX.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội nhất là các chế độ chính sách đối với người có công, người cao tuổi, bảo trợ người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn,...; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, chú trọng nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đẩy mạnh công tác đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; tập trung thực hiện tốt công tác giảm nghèo theo chỉ tiêu đề ra. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phòng chống tệ nạn xã hội. Đảm bảo quyền bình đẳng và công bằng xã hội vì sự tiến bộ của phụ nữ.

c) Về công tác tư pháp, xây dựng chính quyền.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo Luật Tiếp công dân; đặc biệt, rà soát và đẩy mạnh việc giải quyết các vụ yêu cầu, khiếu nại còn tồn đọng và những vụ việc mới phát sinh, tránh tình trạng kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng các giải pháp phòng ngừa. Thực hiện nghiêm túc kê khai tài sản nhằm ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tham nhũng kịp thời, hiệu quả.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị phục vụ tốt hơn nhiệm vụ chính trị ở địa phương; làm tốt công tác thi đua khen thưởng; nâng cao chỉ số cải cách thủ tục hành chính, góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao trách nhiệm công vụ và tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước.

d) Về quốc phòng – an ninh

Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Tiếp tục củng cố và tăng cường khả năng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang, xây dựng đơn vị chính quy. Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Chuẩn bị tốt cho công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ từng năm đạt về số lượng và chất lượng. Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nhất là các sự kiện chính trị quan trọng; tăng cường theo dõi nắm tình hình các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự xã hội. Tăng cường công tác tuần tra, phát hiện và xử lý nghiêm trường hợp vi phạm an toàn giao thông, hạn chế các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn; Kiểm tra công tác phòng, chống cháy nổ ở các khu vực đông dân cư. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm giai đoạn 2025-2030, xã Tài Văn, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, Thủ trưởng các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu bằng cách xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2025-2030 của từng ngành, lĩnh vực xác nhận rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra.

2. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản gửi về Phòng Kinh tế, để tổng hợp báo cáo về UBND xã.

- Báo cáo tháng: Chậm nhất vào ngày 12 hàng tháng.
- Báo cáo quý: Chậm nhất vào ngày 12 tháng cuối quý.
- Báo cáo 06 tháng: Chậm nhất vào ngày 12/6.
- Báo cáo 09 tháng: Chậm nhất vào ngày 12/9.
- Báo cáo năm: Chậm nhất vào ngày 12/11.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2025-2030, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị có văn bản gửi về Phòng Kinh tế để báo cáo UBND xã sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng Ủy; TT. HĐND xã;
- CT và các PCT. UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, ĐVSNCL thuộc UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trưởng Ban nhân dân các ấp;
- Lưu VT, KT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030, XÃ TÀI VĂN

(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-UBND, ngày .../01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029	KH 2030	Mục tiêu đến năm 2030
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ							
1	Sản lượng lúa bình quân hằng năm	Tấn	56.168	56.168	56.168	56.168	56.168	56.168
	Trong đó, lúa đặc sản, lúa thơm	%	66,53	66,53	66,53	66,53	66,53	66,53
2	Sản lượng thủy sản hằng năm	Tấn	738	738	738	738	738	738
	Trong đó, khai thác thủy hải sản	Tấn	30	30	30	30	30	30
	Nuôi trồng thủy sản khác	Tấn	708	708	708	708	708	708
3	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất nông nghiệp, thủy sản	Triệu đồng	155,6	159,2	162,8	166,4	Trên 170	Trên 170
4	Tổng thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu giao	Triệu đồng	11.421	12.563	13.819	15.201	16.721	16.721
	Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước hằng năm	%	10	10	10	10	10	10
5	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	74	78	82	86	90	90
6	Chăn nuôi	Con	96.750	115.700	130.800	146.900	168.000	168.000
	- Đàn gia súc	Con	6.750	9.700	12.800	14.900	18.000	18.000
	- Đàn gia cầm	Con	90.000	106.000	118.000	132.000	150.000	150.000
7	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của cơ sở cá thể	Tỷ đồng	683	751,300	826,430	909,073	1.000	1.000
	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của cơ sở cá thể	%	10	10	10	10	Trên 10	Trên 10
8	Áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp trồng lúa	%	64	68	72	76	80	80
9	Số hộ nghèo giảm trong năm đạt chỉ tiêu trên giao	Hộ	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt
10	Phân đấu xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại	Đạt	Nông thôn mới	Nông thôn mới	Nông thôn mới	Nông thôn mới	Đạt nông thôn mới hiện đại	Đạt nông thôn mới hiện đại
11	Chỉ tiêu về môi trường:							
	- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	68	70	72	74	75	75
	- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	65,6	71,5	77,8	83,9	Trên 90	Trên 90
	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI							
	Hằng năm, tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp:							
	- Nhà trẻ	%	25	25	25	25	25	25

12	- Mẫu giáo	%	95	95	95	95	95	95
	- Tiểu học	%	99,5	99,5	99,5	99,5	99,5	99,5
	- Trung học cơ sở	%	98,5	98,5	98,5	98,5	98,5	98,5
	- Các điểm trường trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia (kể cả tái công nhận)	%	100	100	100	100	100	100
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	66	67	68	69	70	70
	Trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	28,5	30	30	33	35	35
	Giải quyết việc làm hằng năm	Lao động	600	600	600	600	600	600
14	Phấn đấu người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95	95	95	95	95	95
	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	47,2	50,4	53,6	56,8	60	60
	Trong đó, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	4,2	4,4	4,6	4,8	5	5
15	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	70	73	76	78	80	80
	CHỈ TIÊU VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH							
16	Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ	%	100	100	100	100	100	100
	Công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng, an ninh	%	100	100	100	100	100	100
	Xã đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"	%	75	75	75	75	75	75
	Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng đơn vị hành chính cấp xã "không có ma túy"	%	20	40	60	80	100	100

